

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST

Ngày 01-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Công Điện

2. Ông Trịnh Xuân Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/QĐST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2000 tại P, Hậu Giang; nơi cư trú: ấp T1, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Lê Thị N; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P trong một vụ án khác. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Long H – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị hại:

1/ Trần Ngọc S, sinh năm 1966

Trú tại: ấp T1, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

2/ Trần Thanh T, sinh năm 1973

Trú tại: ấp T1, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Trần Văn T, sinh năm

1976

Trú tại: ấp T1, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 08/11/2018, Trần Văn N đi bộ trên quốc lộ 1 hướng từ cầu Nàng Mau (cầu Trắng lớn) đến thị xã N, tỉnh Hậu Giang tìm tài sản trộm cắp, khi N đi đến trước quán cơm Tường Vy của anh Trần Thanh T ngụ ấp T1, xã T, huyện P, N quan sát thấy quán chỉ rào lưới chì B40 không có khóa nên đã đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XP6 của anh T để trên bàn đang sạc pin, lấy xong N tháo 02 sim của chiếc điện thoại vừa trộm được bỏ lại. Sau khi lấy trộm xong, N đi ra ngoài thì thấy nhà của anh Trần Ngọc S cặp quán cơm của anh T ở phía trên cửa trước có khoảng trống nên N đột nhập vào trong nhà, N tiếp tục mở cửa nhà trước (cửa không khóa), lúc này N nhìn thấy anh S đang nằm ngủ trong mùng, trên đầu giường phía bên trái có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 230 nên N dùng tay dỡ mùng lên và lấy trộm, lấy xong N quan sát thấy dưới chân bên phải của anh S có 01 cái quần dài, N tiếp tục lấy cái quần ra ngoài kiểm tra và lấy số tiền 2.000.000 đồng (gồm 10 tờ polyme mệnh giá 200.000 đồng). Đến sáng ngày 08/11/2018 anh Trần Ngọc S đến Công an xã Tân Long trình báo sự việc, ngày 11/11/2018 Công an xã Tân Long mời N về làm việc, tại đây N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và XP6, đối với số tiền 2.000.000 đồng N đã tiêu xài cá nhân hết (bút lục 01, 02, 35-40, 49-50, 55-56).

Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số 87/HĐĐGTS ngày 16/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phụng Hiệp xác định điện thoại di động hiệu Nokia, tại thời điểm bị mất trộm giá trị tài sản là 750.000 đồng, điện thoại di động hiệu XP6 có giá trị là 237.500 đồng (bút lục 19).

Như vậy tổng giá trị tài sản mà Trần Văn N đã trộm cắp vào ngày 08/11/2018 là 2.987.500 đồng (gồm số tiền Việt Nam 2.000.000 đồng).

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-HPH ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp truy tố Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về căn cứ pháp luật và mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn N: Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều 50, Điểm b, i, s Khoản 1; Khoản 2; Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù thời hạn phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không

yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng: Đã giao trả cho chủ sở hữu nên đề nghị thông qua.

Người bào chữa cho bị cáo thông nhất quan điểm của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phụng Hiệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Với ý thức xem thường pháp luật và nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 02 giờ ngày 08 tháng 11 năm 2018 bị cáo Trần Văn N đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại Trần Ngọc S và Trần Thanh T theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Phụng Hiệp kết luận: Giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 2.987.500 đồng (gồm số tiền Việt Nam 2.000.000 đồng). Từ đó, đã có cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng đã nêu và lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ. Do đó, Cáo trạng số 17/CT-VKS-HPH ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trần Văn N có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì không muốn lao động chân chính tạo ra thu nhập hợp pháp mà bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Trong quá trình tại ngoại bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp

luật. Từ đó cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo là rất cao. Vì vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trình độ học vấn thấp và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả cho bị hại đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đã giao trả cho chủ sở hữu nên đề nghị thông qua.

Từ những phân tích trên, xét thấy lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điểm b, i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Đã giao trả cho chủ sở hữu nên đề nghị thông qua.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Nhà tạm giữ CA H. Phụng Hiệp;
- THAHS CA H. Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thanh Tùng